|  |  |
| --- | --- |
| QUỐC HỘI KHÓA XV  **ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI**  **NGUYỄN ANH TRÍ**  Số: 19/BC-ĐBQH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2023* |

**BÁO CÁO**

**Thực trạng pháp luật và xã hội**

**liên quan đề nghị xây dựng Luật bản dạng giới**

# I. Khái quát về quy định pháp luật liên quan xác nhận bản dạng giới

# 1. Pháp luật Việt Nam

# *1.1. Hiến pháp 2013*: Tại Điều 14, Điều 16 Hiến pháp 2013 đã quy định "các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật…” và "không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội”. Như vậy Hiến pháp 2013 đã ghi nhận Quyền được sống thật với giới tính của mình là quyền con người, quyền công dân cần phải được luật hóa.

# *1.2. Bộ Luật Dân sự 2015:* TạiĐiều 37 BLDS năm 2015 quy định: “Việc chuyển đổi giới tính được thực hiện theo quy định của luật. Cá nhân đã chuyển đổi giới tính có quyền, nghĩa vụ đăng ký thay đổi hộ tịch theo quy định của pháp luật về hộ tịch; có các quyền nhân thân phù hợp với giới tính đã được chuyển đổi theo quy định của Bộ luật này và luật khác có liên quan”.

Mặc dù không quy định cụ thể về quyền của người chuyển đổi giới tính, song nội dung Điều 37 BLDS 2015 đã gián tiếp thừa nhận quyền này. Theo nghĩa đó, Điều 37BLDS 2015 đã phản ánh tinh thần vì quyền con người của Hiến pháp năm 2013, đánh dấu một bước tiến mới trong vấn đề quyền con người ở nước ta theo hướng phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế và xu thế phổ biến trên thế giới.

Bên cạnh đó, tại Khoản 2 Điều 2 Bộ luật Dân sự 2015 cũng quy định: “Quyền dân sự chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng”. Khoản 1 Điều 3 Bộ luật Dân sự 2015 quy định “Mọi cá nhân, pháp nhân đều bình đẳng, không được lấy bất kỳ lý do nào để phân biệt đối xử; được pháp luật bảo hộ như nhau về các quyền nhân thân và tài sản”.

Tại Điểm e, Khoản 1, Điều 28: Thay đổi tên của người đã xác đinh lại giới tính, người đã chuyển đổi giới tính; Tại Khoản 3, Điều 28: Việc thay đổi tên của cá nhân không làm thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự được xác lập theo tên cũ.

# *1.3. Bộ Luật Lao động 2019:* Tại Điều 37 về trường hợp người sử dụng lao động không được thực hiện quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động; Chương X về những quy định riêng đối với lao động nữ và đảm bảo bình đẳng giới quy định từ Điều 135 đến Điều 142 Bộ luật lao động.

# *1.4. Luật Hôn nhân gia đình:* Hiện nay chưa có cơ chế công nhận người chuyển giới và chưa có cơ chế cho việc thay đổi hộ tịch (giới tính) đối với họ. Nếu người chuyển giới chưa thực hiện các can thiệp y tế và chưa có thay đổi về hộ tịch thì không được phép kết hôn với người cùng giới tính. Cụ thể trong Luật Hôn nhân gia đình:

### - Điểm a và b Khoản 1 Điều 8. Điều kiện kết hôn” Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên; Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định…”

### - Khoản 2 Điều 8. Điều kiện kết hôn: “Nhà nước không thừa nhận hôn nhân giữa những người cùng giới tính”.

# *1.5.* *Luật Hộ tịch:* Hiện nay, theo quy định tại Khoản 1 Điều 26 Luật hộ tịch thì việc “Thay đổi họ, chữ đệm và tên của cá nhân trong nội dung khai sinh đã đăng ký khi có căn cứ theo quy định của pháp luật dân sự”.

-Theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Dân sự 2015:

“1. Cá nhân có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận việc thay đổi tên trong trường hợp sau đây:

a) Theo yêu cầu của người có tên mà việc sử dụng tên đó gây nhầm lẫn, ảnh hưởng đến tình cảm gia đình, đến danh dự, quyền, lợi ích hợp pháp của người đó;

b) Theo yêu cầu của cha nuôi, mẹ nuôi về việc thay đổi tên cho con nuôi hoặc khi người con nuôi thôi làm con nuôi và người này hoặc cha đẻ, mẹ đẻ yêu cầu lấy lại tên mà cha đẻ, mẹ đẻ đã đặt;

c) Theo yêu cầu của cha đẻ, mẹ đẻ hoặc người con khi xác định cha, mẹ cho con;

d) Thay đổi tên của người bị lưu lạc đã tìm ra nguồn gốc huyết thống của mình;

đ) Thay đổi tên của vợ, chồng trong quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài để phù hợp với pháp luật của nước mà vợ, chồng người nước ngoài là công dân hoặc lấy lại tên trước khi thay đổi;

e) Thay đổi tên của người đã xác định lại giới tính**, người đã chuyển đổi giới tính**;

g) Trường hợp khác do pháp luật về hộ tịch quy định”.

- Điều 30 Luật Hộ tịch: “*Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật liên quan đến thay đổi hộ tịch của cá nhân theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Luật này, …, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo bằng văn bản kèm theo trích lục …bản sao quyết định đến Ủy ban nhân dân nơi đã đăng ký hộ tịch của cá nhân để ghi vào Sổ hộ tịch; ….*”.

Như vậy: Người chuyển đổi giới tính đã có cơ sở pháp lý để thay đổi lại tên theo Luật Hộ tịch, tuy nhiên chưa có quy định cụ thể về thay đổi giới tính nam/nữ.

# *1.6. Luật Nghĩa vụ quân sự:*

Điều 4: Nghĩa vụ quân sự.

Tại khoản 2, Điều 4: Công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự, không phân biệt chủng tộc, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ học vấn, nghề nghiệp, nơi cư trú phải thực hiện nghĩa vụ quân sự theo quy định của Luật này.

Điều 6. Nghĩa vụ phục vụ tại ngũ :Quy định tại Luật nghĩa vụ quân sự và Thông tư số 140/TT-BQP ngày 16/12/2015 của Bộ Quốc phòng quy định tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ không quy định đối với người bản dạng giới. Như vậy mặc nhiên người chuyển giới vẫn thuộc đối tượng thực hiện nghĩa vụ quân sự bắt buộc.

# *1.7. Luật Thi hành Tạm giữ, tạm giam:* về cơ bản, Luật này đã hài hòa với Bộ luật Dân sự: Người chuyển đổi giới tính *có thể* được giam giữ ở buồng riêng, cụ thể được quy định tại các điều:

- Khoản 5, Điều 4: Nguyên tắc quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam: “Áp dụng các biện pháp quản lý giam giữ phải căn cứ vào tính chất, mức độ…độ tuổi, giới tính, sức khỏe, bảo đảm bình đẳng giới…và các đặc điểm khác của người bị tạm giữ, người bị tạm giam”;

- Khoản 2 Điều 16: Tiếp nhận người bị tạm giữ, người bị tạm giam;

- Khoản 4, Điều 18: Phân loại quản lý người bị tạm giữ, tạm giam:

“Người bị tạm giữ, người bị tạm giam sau đây có thể được bố trí ở buồng riêng:

1. Người đồng tính, người chuyển giới;
2. Người quy định tại các điểm e, i và m khoản 1 điều này;
3. Phụ nữ có thai hoặc có con dưới 36 tháng tuổi ở cùng”

Tuy nhiên, cần thống nhất với Luật Hộ tịch có quy định về việc kiểm tra thân thể đối với người chuyển giới.

# *1.8. Luật thi hành án hình sự:*

Khoản 2, Khoản 3 Điều 27. Giam giữ phạm nhân quy định:

“2. Trong các khu giam giữ quy định tại khoản 1 Điều này, những phạm nhân dưới đây được bố trí giam giữ riêng:

a) Phạm nhân nữ;

b) Phạm nhân là người chưa thành niên;

c) Phạm nhân là người nước ngoài;

d) Phạm nhân là người có bệnh truyền nhiễm đặc biệt nguy hiểm;

đ) Phạm nhân có dấu hiệu bị bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình trong thời gian chờ quyết định của Tòa án;

e) Phạm nhân thường xuyên vi phạm nội quy, quy chế trại giam.

3. Trong trại tạm giam, những phạm nhân quy định tại điểm a và e khoản 2 Điều này được bố trí giam giữ riêng”.

# *1.9. Luật căn cước công dân 2014:*

Điều 23 quy định Các trường hợp đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân:” “Thẻ Căn cước công dân được đổi trong các trường hợp sau đây:

1. Các trường hợp quy định tại Khoản 1, Điều 21 của Luật này;
2. Thẻ bị hư hỏng không sử dụng được;
3. Thay đổi thông tin về họ, chữ đệm, tên, tên, đặc điểm nhận dạng;
4. Xác định lại giới tính, quê quán;
5. Có sai sót về thông tin trên Thẻ Căn cước công dân;
6. Khi công dân có yêu cầu”.

# *1.10. Luật thể dục, thể thao và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thể dục, thể thao:*

Đối với các quy định về thể dục, thể thao trong Luật 2006 và Luật sửa đổi 2018 đều không có sự phân biệt biệt nam, nữ mà khuyến khích các cá nhân tham gia vào phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao:

# *1.11. Luật phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) được sửa đổi Luật 2020:*

Tại Khoản 2, Điều 11 Luật này quy định về Uu tiên tiếp cận thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS cho các đối tượng, trong đó đã quy định đối tượng là “người chuyển giới tính”. Bên cạnh đó, trong các quy định về biện pháp phòng, chống HIV/AIDS, chăm sóc, điều trị, hỗ trợ người nhiễm HIV/AIDS cũng không có quy định về phân biệt giới tính, người đồng tính, chuyển giới.

# *1.12. Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi năm 2017*:

Điều 165 quy định Tội xâm phạm quyền bình đẳng giới:

- “Người nào vì lý do giới mà thực hiện hành vi dưới bất kỳ hình thức nào cản trở người khác tham gia hoạt động trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, lao động, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao, y tế, đqã bị xử lý kỷ luật hoặc xử phạt vi phạm hành chính vì hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt cảnh cáo, phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không không giam giữ đến 2 năm.

- “Người nào là quân nhân dự bị mà không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ trong các trường hợp có lệnh tổng động viên, lệnh động viên cục bộ, có chiến tranh hoặc có nhu cầu tăng cường cho lực lượng thường trực của quân đội để chiến đấu bảo vệ địa vệ địa phương, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

# *1.13. Luật Giám định tư pháp và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp:*

Điều 7. Tiêu chuẩn bổ nhiệm giám định viên tư pháp:

1. Công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam có đủ tiêu chuẩn sau đây có thể được xem xét, bổ nhiệm giám định viên tư pháp:

a) có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt;

b) Có trình độ đại học trở lên và đã qua thực tế hoạt động chuyên môn ở lĩnh vự được đào tạo từ đủ 05 năm trở lên. Trường hợp người được đề nghị bổ nhiệm giám định viên pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự đã trực tiếp giúp việc trong hoạt động giám định ở tổ chức giám định pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự thì thời gian hoạt động thực tế chuyên môn từ đủ 03 năm trở lên;

c) Đối với người được đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần và kỹ thuật hình sự phải có chững chỉ đã qua đào tạo hoặc bồi dưỡng nghiệp vụ giám định.

2. Người thuộc một trong các trường hợp sau đây không được bổ nhiệm giám định viên tư pháp:

a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đã bị kết án mà chưa được xóa án tích về tội phạm do vô ý hoặc tội phạm ít nghiêm trọng do cố ý; đã bị kết án về tội phạm nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý;

c) Đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

phương, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Có thể khẳng định trong tiêu chuẩn bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong Luậy này không có sự phân biệt về giới tính, người chuyển giới.

# *1.14. Luật Bảo hiểm y tế năm 2008 và được sửa đổi năm 2014:*

Về đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, mức hường bảo hiểm y tế, Luật Bảo hiểm y tế không phân biệt đối tượng tham gia bảo hiểm y tế là nam, nữ hay người chuyển giới.

# *1.15. Luật Quốc tịch Việt Nam vào Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam:*

Theo quy định của Luật Quốc tịch Việt Nam số 24/2008/QH12, Luật số 56/2014/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam thì người có quốc tịch Việt Nam là công dân Việt nam không phân biệt nam, nữ hay người chuyển giới.

# *1.16. Luật Hàng không dân dụng Việt nam Và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật hàng không dân dụng Việt Nam:*

Theo quy định của Luật này thì cá nhân tham gia sử dụng hàng không dân dung Việt nam không phân biệt giới tính nam, nữ, người chuyển giới.

# *1.17. Luật Căn cước công dân:*

Tại Điều 9 của Luật này quy định về nội dung thông tin được thu thập, cập nhật, trong đó có thông tin về họ, tên, giới tính.

Tại Khoản 2, Điều 9 quy định: “Thông tin của công dân được thu thập, cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư từ tàng thư và Cơ sở dữ liệu Căn cước công dân, Cơ sở dữ liệu về cư trú, Cơ sở dữ liệu hộ tịch và cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác qua việc xử lý chuẩn hóa dữ liệu sẵn có về dân cư. Trường hợp thông tin, tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này chưa có hoặc chưa đầy đủ thì được thu thập, cập nhập từ công dân”

Theo quy định trên thì trường hợp bản dạng giới của mỗi người được công nhận và thay đổi thông tin hộ tịch thì có thể kết nối, chia sẻ liên thông giữa các cơ sở dữ liệu về hộ tịch, cư trú với sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu liên quan khác để thuận tiện cho công dân là người chuyển giới trong việc thay đổi giấy tờ hộ tịch và giấy tờ pháp lý khác có liên quan.

# *1.18. Luật Cư trú:*

Luật này quy định về việc thực hiện quyền tự do cư trú của công dân Việt Nam trên lãnh thổ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, không có sự phân biệt giữa công dân nam, nữ, hay người chuyển giới.

# *1.19. Luật Đất đai*

Tại Điều 106 Luật này quy định về đính chính, thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp như sau:

“1. Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận có trách nhiệm đính chính Giấy chứng nhận đã cấp có sai sót trong các trường hợp sau đây:

a) Có sai sót thông tin về tên gọi, giấy tờ pháp nhân hoặc thân nhân, địa chỉ của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với giấy tở pháp nhân hoặc nhân thân tại thời điểm cấp Giấy chững nhận cho người đó;

b) Có sai sót thông tin về thửa đất, tài sản gắn liền với đất so với hồ sơ kê khai đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất đã được cơ quan đăng ký đất đai kiểm tra, xác nhận”.

Về thực chất Luật này chưa có quy định về điều chỉnh thông tin trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi người chuyển giới được công nhận và có quyết định thay đổi thông tin hộ tịch của cơ quan có thẩm quyền. Do đó, cần có quy định để bảo đảm quyền lợi cho người chuyển giới về chứng nhận quyền sử dụng đất.

Có thể khẳng định rằng, cho đến nay, ở Việt nam chưa có quy định riêng về người chuyển giới, do đó cần xây dựng luật bản dạng giới để đảm bảo quyền lợi cho họ như những công dân khác trong xã hội.

# 2. Pháp luật quốc tế

Từ năm 2015, khi Việt Nam thông qua Bộ luật Dân sự sửa đổi, Pháp luật của các quốc gia trên thế giới đã chứng kiến sự thay đổi theo hướng tiến bộ bằng việc thừa nhận bản dạng giới thông qua các thủ tục dân sự hoặc cho phép thay đổi giới tính hợp pháp trên giấy tờ chỉ thông qua các thủ tục hành chính hoặc qua các quyết định của Tòa án.

Theo thống kê của trang Equaldex[[1]](#footnote-1) tháng 1/2023, hiện nay trên thế giới có 72 quốc gia thừa nhận quyền thay đổi giới tính hợp pháp. Trong đó, ở Châu Âu: 41/50 quốc gia/vùng lãnh thổ; Châu Á: 13/50 quốc gia/vùng lãnh thổ; Châu Mỹ và Mỹ Latinh: 15/35 quốc gia/vùng lãnh thổ; Châu Phi: 1/54 quốc gia/vùng lãnh thổ; Châu Đại Dương: 2/14 quốc gia/vùng lãnh thổ. 45/72 quốc gia và vùng lãnh thổ không yêu cầu can thiệp để thừa nhận giới tính mới, chiếm 62,5%. 10 quốc gia chi trả một phần hoặc toàn bộ chi phí can thiệp y tế: Phần Lan, Ý, Đức, Cuba, Pháp, một số vùng tự trị của Tây Ban Nha, Israel, Luxembourg, Bỉ, Iran.

Tại Châu Âu, phần lớn là những quốc gia Tây Âu hay Bắc Âu, nằm trong Liên Minh Châu Âu, có những quốc gia cho phép thay đổi giới tính trên giấy tờ mà không có bất kì một rào cản nào về can thiệp y tế hay giám định của bác sĩ, kể cả về mặt tâm lý. Trong những năm gần đây, châu Âu cũng chứng kiến rất nhiều sự thay đổi trong khung pháp lý về chuyển đổi giới tính. Sau khi Tòa án Châu Âu về Quyền Con người đưa ra một số quyết định cấm các quy định bắt buộc phải triệt sản hay bất kì hình thức phẫu thuật không thể đảo ngược khác trong quy trình chuyển đổi giới tính trên giấy tờ, một số quốc gia như Bỉ, Pháp, Bồ Đào Nha hay Hi Lạp đã sửa luật để phù hợp với các quyết định trên. Hiện nay, có 9 nước cần quyết định của tòa: Ba Lan, Bulgaria, Hi Lạp, Lit-va, Pháp, Rumani, Thổ Nhĩ Kỳ, Thụy Sĩ, Ý để thay đổi giới tính trên giấy tờ; 24 nước còn lại chỉ là thủ tục hành chính[[2]](#footnote-2).

Khu vực Bắc Mỹ chỉ bao gồm 2 nước, đó là Mỹ và Canada. Nhưng với đặc điểm hệ thống chính trị liên bang của cả 2 quốc gia này, trao rất nhiều quyền quyết định về mặt y tế cũng như hành chính cho các đơn vị hành chính thấp hơn cấp nhà nước liên bang (các bang của Mỹ hay các tỉnh và vùng lãnh thổ của Canada), cũng tạo ra những sự khác biệt rất lớn trong khung pháp lý về vấn đề chuyển giới giữa các đơn vị hành chính này. Canada trong những năm gần đây có thể nói là đã đạt đến những chuẩn mực cao nhất trong việc trao quyền cho người chuyển giới khi các tỉnh và vùng lãnh thổ của nước này đã thông qua các điều luật gần như đúng theo với những mong muốn và nhu cầu của cộng đồng người chuyển giới và những tổ chức vận động chính sách cho người chuyển giới. Mặc dù vẫn còn tồn tại một số rào cản về mặt hành chính, nhưng có thể nói là phong trào vận động cho quyền của người chuyển giới, cũng như các khung pháp lý về vấn đề chuyển giới tại Canada đã và đang dần chuyển sang trạng thái ổn định sau khi trải qua những biến động lớn. Ở tất cả các tỉnh của Canada và 25 bang của Mỹ, việc thay đổi giới tính trên giấy tờ là thủ tục hành chính.

Khu vực Nam Mỹ và Latinh: 06 quốc gia công nhận dựa trên bản dạng giới (giới tính xã hội): Uruguay, Colombia, Bolivia và Ecuador, Thành phố Mexico, Argentina. Các sửa đổi của Thành phố Mexico, Luật của Argentina và Nghị định của Colombia cho phép những người chuyển giới thay đổi tên và giới tính hoặc bản dạng giới của họ thông qua các thủ tục hành chính đơn giản và nhanh chóng, loại bỏ các quy trình tư pháp rườm rà [[3]](#footnote-3)

Khu vực Châu Á, khuynh hướng phổ biến làTòa án với các phán quyết trong việc xét xử các vụ việc thừa nhận giới tính pháp lý của các cá nhân là người chuyển giới dù luật pháp tại nước đó có quy định rõ ràng, cụ thể vấn đề này hay không. Kyrgyzstan vào năm 2017 đã ban hành Tiêu chuẩn hướng dẫn chăm sóc sức khỏe, y tế cho người chuyển giới do Bộ Y tế ban hành đã khuyến nghị việc thừa nhận giới tính pháp lý không qua can thiệp y học.

Tại châu phi có 55 quốc gia và vùng lãnh thổ trong đó Nam Phi là nước duy nhất có Luật Chuyển đổi giới tính.

Châu Đại Dương gồm 14 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó có Úc (08/08 tiểu bang) và New Zealand là hai nước có đạo Luật Chuyển đổi giới tính trong đó New Zealand và 5 tiểu bang của Úc là: Victoria (chính thức từ 01/5/2020), Nam Úc, Bắc Úc, Lãnh thổ Thủ đô nước Úc và Tasmania là các quốc gia và tiểu bang không yêu cầu phải can thiệp y tế để thừa nhận người chuyển giới[[4]](#footnote-4).

# 3. Quy định của các Công ước quốc tế, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên

Trong các văn kiện quốc tế, quyền đầu tiên và là nền tảng cho các quyền khác của người LGBT nói chung và của người chuyển giới nói riêng là quyền bình đẳng. Ngay trong Lời nói đầu của Hiến chương Liên hợp quốc (1945) đã nêu rằng các quyền cơ bản, phẩm chất và giá trị của con người là bình đẳng, không có bất kì sự phân biệt nào. Tuyên ngôn quốc tế về Quyền con người (UDHR, 1948) tiếp tục khẳng định mọi người sinh ra đều bình đẳng về quyền và được bảo vệ về nhân phẩm (Điều 1), tất cả thành viên trong gia đình nhân loại đều được hưởng quyền và tự do cơ bản mà không có sự phân biệt nào về chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, quan điểm chính trị hay tất cả quan điểm khác, quốc tịch hay nguồn gốc xã hội, tài sản, dòng dõi, hay tất cả những hoàn cảnh khác (Điều 2). Nguyên tắc không phân biệt tiếp tục được ghi nhận trong hai công ước cơ bản về quyền con người là Công ước quốc tế về Quyền chính trị và dân sự 1966 (ICCPR), và Công ước quốc tế về Quyền văn hóa, xã hội và kinh tế 1966 (ICESCR). Theo nguyên tắc này, các quốc gia thành viên Liên hợp quốc phải tôn trọng, bảo vệ và thúc đẩy các quyền con người mà không có bất kì sự phân biệt đối xử và kỳ thị nào, trong đó bao gồm yếu tố “xu hướng tính dục” và “bản dạng giới”[[5]](#footnote-5).

Các Công ước quốc tế khác cũng thể hiện rất rõ quan điểm này, ví dụ như:

**Công ước quốc tế các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa**

Điều 2(2): Các quốc gia thành viên cam kết bảo đảm rằng các quyền được nêu trong Công ước này sẽ được thực hiện không có bất kỳ sự phân biệt đối xử nào về chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, quan điểm chính trị hoặc các quan điểm khác, nguồn gốc dân tộc hoặc xã hội, tài sản, thành phần xuất thân hoặc các địa vị khác.

Khuyến nghị chung số 20 về không phân biệt đối xử bao gồm cấm phân biệt đối xử về địa vị “khác” (có thể hiểu bao gồm cả bản dạng giới).

**Công ước Quyền trẻ em**

Điều 8 (1): Các Quốc gia thành viên cam kết tôn trọng quyền của trẻ em được giữ gìn bản sắc của mình, kể cả quốc tịch, họ tên và các quan hệ gia đình được pháp luật thừa nhận, mà không có sự can thiệp bất hợp pháp nào.

Điều 8 (2): Khi trẻ em bị tước đoạt một cách bất hợp pháp một số hoặc tất cả những yếu tố thuộc về bản sắc/bản dạng của các em, thì các Quốc gia thành viên phải cung cấp sự trợ giúp và bảo vệ thích hợp, nhằm mục đích nhanh chóng khôi phục lại bản sắc/bản dạng cho các em đó.

**Công ước chống tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người (CAT)**

Điều 1(1), 2(1): Ủy ban Chống tra tấn của Liên Hợp Quốc, “cả nam giới và phụ nữ, trẻ em trai và trẻ em gái đều có thể chịu các hành vi vi phạm Công ước trên cơ sở họ không phù hợp với các vai trò giới do xã hội xác định trên thực tế hoặc do định kiến”.

Bên cạnh đó, các văn kiện khác cũng trực tiếp đề cập tới quyền của cộng đồng LGBT nói chung và quyền của người chuyển giới nói riêng, cụ thể là:

Tuyên bố về Xu hướng tính dục và quyền con người, được Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc thông qua vào tháng 3/2005; Bộ quy tắc Yogyakarta về xu hướng tính dục và bản dạng giới, được Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc thông qua vào ngày 26/03/2007 và sau đó là Bộ quy tắc Yogyakarta +10, theo đó **Nguyên tắc 31 chỉ rõ:** *“****Mọi người đều có quyền được pháp luật công nhận*** *mà không cần tham chiếu đến hoặc yêu cầu chỉ định hoặc tiết lộ về giới tính, giới, khuynh hướng tính dục,* ***bản dạng giới,*** *biểu hiện giới hoặc các đặc điểm giới tính.* ***Mọi người đều có quyền có được giấy tờ tùy thân****, bao gồm giấy khai sinh, bất kể khuynh hướng tính dục,* ***bản dạng giới,*** *biểu hiện giới hoặc đặc điểm giới tính. Mọi người đều có quyền thay đổi thông tin mang yếu tố giới trong các tài liệu/giấy tờ đó với thông tin về giới được bao gồm trong đó.”*

**Nghị quyết của Hội đồng Nhân quyền Liên hiệp quốc về Chống Bạo lực và Phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục và bản dạng giới, 30/6/2016.** Theo nghị quyết này, Hội đồng Nhân quyền Liên hiệp quốc bổ nhiệm một Chuyên gia Độc lập về Chống Bạo lực và Phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục và bản dạng giới với 6 nhiệm vụ, trong đó có: (d) Hợp tác với các Quốc gia nhằm thúc đẩy việc thực hiện các biện pháp góp phần bảo vệ tất cả mọi người chống lại bạo lực và phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục và bản dạng giới[[6]](#footnote-6) Việt Nam là một trong những nước bỏ phiếu "thuận" cho nghị quyết này.

**Báo cáo ngày 12/7/2018 của Chuyên gia Độc lập về Xu hướng Tính dục và Bản dạng giới (người được bổ nhiệm bởi Hội đồng Nhân quyền mà Việt Nam là thành viên và bỏ phiếu thuận) cho Đại hội đồng Liên hiệp quốc**

“Giới do bản thân tự xác định là một phần cơ bản của sự tự do và chủ động lựa chọn của một con người về mặt vai trò, cảm xúc, hình thức biểu đạt và hành vi, và là cốt lõi cho bản dạng của người đó.

Do đó nghĩa vụ của các Quốc gia là đảm bảo sự thừa nhận giới một cách nhất quán với các quyền không bị phân biệt đối xử, được bảo vệ bình đẳng trước pháp luật, quyền riêng tư, bản dạng và tự do biểu đạt.

Quyền được thừa nhận bình đẳng trước phát luật cũng là một nguyên lý trung tâm cho các quyền và tự do khác. Về mặt thực hành, nó gắn với các quyền lợi có liên quan đến sức khoẻ, giáo dục, nhà ở, tiếp cận an sinh xã hội và việc làm chừng nào việc hiện thực hoá các quyền lợi này bởi các cơ quan công quyền phụ thuộc vào việc xác định các cá nhân.

Thực ra, việc thiếu thừa nhận về mặt pháp lý đã phủ nhận bản dạng của những người có liên quan đến mức mà nó gây ra điều có thể được mô tả là sự thất bại cơ bản trong nghĩa vụ của Quốc gia.

Từ những phân tích ở trên, có thể rút ra kết luận là: Mặc dù các văn kiện quốc tế về nhân quyền chưa có quy định riêng về quyền liên quan tới bản dạng giới hay được thay đổi giới tính pháp lý, song quyền này được xem là hàm chứa trong một số quyền con người khác trong đó đặc biệt là các quyền được thừa nhận trước pháp luật, quyền bình đẳng không bị phân biệt đối xử, các quyền về an ninh cá nhân… Trong thực tế, quyền được thay đổi giới tính pháp lý, quyền được thừa nhận bản dạng giới và các quyền liên quan như thay đổi giấy tờ tuỳ thân để có tên và giới tính mới đã được các tổ chức quốc tế và cơ quan nhân quyền Liên hợp quốc thừa nhận.

# II. Đánh giá thực trạng pháp luật và xã hội liên quan xác nhận bản dạng giới

# 1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Chính phủ liên quan đến xác nhận bản dạng giới

Đảng, Nhà nước và chính phủ Việt nam luôn quan tâm chỉ đạo ban hành hàng loạt văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn thực hiện việc đảm bảo quyền của mọi công dân trong xã hội. Vấn đề quyền con người đã được thể hiện rõ trong Hiến pháp năm 2013. Điều đó đã đánh dấu một bước tiến mới trong vấn đề quyền con người ở nước ta theo hướng phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế và xu thế phổ biến trên thế giới. Quy định mới là nền tảng để hiện thực hoá nhiều quyền con người của nhóm bản dạng giới, quyền thay đổi tên và giới tính trong giấy tờ tuỳ thân, quyền kết hôn, quyền nhận con nuôi… mà trước đây họ chưa có cơ hội được hưởng.

Trong các văn bản pháp luật mặc dù không nêu rõ về nhóm người chuyển giới nhưng đã thể hiện hiện rõ quan điểm chống kỳ thi, phân biệt đối xử đối với họ, phòng chống bạo lực trong gia đình, đảm bảo bình đẳng giữa nam và nữ…

Việt Nam đã và đạng đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho người dân về quyền và bảo vệ quyền của cá nhân trên mọi mặt của cuộc sống. Do đó, nhận thức của người dân nói chung, người chuyển giới được nâng cao rõ rệt.

Bên cạnh đó, chính sách, chủ trương của Việt Nam đã thể hiện tại các diễn đàn quốc tế: Việt Nam luôn khẳng định chống mọi hình thức phân biệt đối xử và hành vi bạo lực nhằm vào những người đồng tính, song tính và chuyển giới. Tại Hội đồng Nhân quyền, Việt Nam đã bỏ phiếu thuận đối với các Nghị quyết về chống bạo lực và phân biệt đối xử trên cơ sở định hướng giới tính và ủng hộ các nội dung tương tự trong các Nghị quyết khác ở Liên hợp quốc. Trong khuôn khổ rà soát Định kỳ phổ quát (UPR) chu kỳ thứ 2 (tháng 02/2014), Việt Nam cũng đã chấp thuận khuyến nghị về việc xem xét ban hành luật chống phân biệt đối xử nhằm bảo đảm sự bình đẳng giữa mọi công dân, bất kể giới tính và xu hướng giới tính của họ.

# 2. Về thực trạng pháp luật liên quan xác nhận bản dạng giới

Thực tiễn cho thấy, người chuyển giới chưa được đề cập trong các quy định của văn bản pháp luật, nhưng trong một số luật cụ thể đã không có sự phân biệt giữa nam, nữ và người bản dạng giới. Cụ thể là:

- Luật Bảo hiểm y tế năm 2008 và được sửa đổi năm 2014;

- Luật Quốc tịch Việt Nam vào Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam;

-Luật Hàng không dân dụng Việt nam Và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật hàng không dân dụng Việt Nam;

- Luật Cư trú;

- Luật phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) được sửa đổi Luật 2020;

- Luật thể dục, thể thao và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thể dục, thể thao…

Vấn đề bản dạng giới /chuyển đổi giới tính được đề cập tập trung trong Bộ Luật dân sự và một số văn bản hướng dẫn thi hành.

Trước đây, Điều 36 Bộ Luật dân sự năm 2005 quy định cho phép cá nhân có quyền được xác định lại giới tính song chỉ trong trường hợp giới tính bị khuyết tật bẩm sinh hoặc chưa định hình chính xác. Điều 27 Bộ Luật dân sự năm 2005 chỉ cho phép những người “được xác định lại giới tính” thay đổi họ, tên (điểm e).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị đinh số 158/2005/NĐ- CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch thì một trong những phạm vi thay đổi, cải chính hộ tịch là “Thay đổi họ, tên, chữ đệm đã được đăng ký đúng trong Sổ đăng ký khai sinh và bản chính giấy khai sinh, nhưng cá nhân có yêu cầu thay đổi khi có lý do chính đáng theo quy định của Bộ luật Dân sự”. *Lý do chính đáng* được nêu trong Điều 27, 37 và 38 của Nghị định trên bao gồm trùng tên, dễ gây nhầm lẫn, xác định lại huyết thống hoặc xác định lại giới tính. Tuy vậy, việc xác định lại giới tính được quy định tại Điều 36 Bộ Luật Dân sự và Nghị định số 88/2008/NĐ- CP chủ yếu liên quan đến “những bất thường về bộ phận sinh dục”, trong đó nghiêm cấm thực hiện việc chuyển đổi giới tính đối với những người đã hoàn thiện về giới tính và thực hiện việc xác định lại giới tính khi chưa được phép của Bộ Y tế hoặc Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Điều 4). Điều này đã khiến cho việc cấp lại giấy tờ cho những người chuyển giới hầu như là không thể, và là nỗi trăn trở lớn với họ.

Ngày 24/11/2015, Quốc hội đã thông qua Bộ Luật dân sự năm 2015, trong đó bao gồm quy định về chuyển đổi giới tính. Cụ thể, Điều 37 Bộ Luật dân sự năm 2015 quy định: *“Việc chuyển đổi giới tính được thực hiện theo quy định của luật. Cá nhân đã chuyển đổi giới tính có quyền, nghĩa vụ đăng ký thay đổi hộ tịch theo quy định của pháp luật về hộ tịch; có các quyền nhân thân phù hợp với giới tính đã được chuyển đổi theo quy định của Bộ luật này và luật khác có liên quan”.*Với quy định này, Việt Nam đã trở thành quốc gia thứ 11 tại châu Á (sau các nước Iran, Israel, Syria, Nepal, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật bản, Đài Loan, Phillipines, Singapore), hợp pháp hoá việc chuyển đổi giới tính.

Hiện nay, theo quy định tại Khoản 1 Điều 26 Luật hộ tịch thì việc “Thay đổi họ, chữ đệm và tên của cá nhân trong nội dung khai sinh đã đăng ký khi có căn cứ theo quy định của pháp luật dân sự”.

Theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Dân sự 2015:

“1. Cá nhân có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận việc thay đổi tên trong trường hợp sau đây:

a) Theo yêu cầu của người có tên mà việc sử dụng tên đó gây nhầm lẫn, ảnh hưởng đến tình cảm gia đình, đến danh dự, quyền, lợi ích hợp pháp của người đó;

b) Theo yêu cầu của cha nuôi, mẹ nuôi về việc thay đổi tên cho con nuôi hoặc khi người con nuôi thôi làm con nuôi và người này hoặc cha đẻ, mẹ đẻ yêu cầu lấy lại tên mà cha đẻ, mẹ đẻ đã đặt;

c) Theo yêu cầu của cha đẻ, mẹ đẻ hoặc người con khi xác định cha, mẹ cho con;

d) Thay đổi tên của người bị lưu lạc đã tìm ra nguồn gốc huyết thống của mình;

đ) Thay đổi tên của vợ, chồng trong quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài để phù hợp với pháp luật của nước mà vợ, chồng người nước ngoài là công dân hoặc lấy lại tên trước khi thay đổi;

e) Thay đổi tên của người đã xác định lại giới tính, người đã chuyển đổi giới tính;

g) Trường hợp khác do pháp luật về hộ tịch quy định”.

Điểm e Khoản 1 Điều 28 Bộ luật dân sự 2015 đã mở ra cơ hội cho người chuyển đổi giới tính.

Mặc dù không quy định cụ thể về quyền chuyển đổi giới tính, song nội dung Điều 37 Bộ Luật dân sự 2015 đã gián tiếp thừa nhận quyền này. Theo nghĩa đó, Điều 37 BLDS 2015 đã phản ánh tinh thần vì quyền con người của Hiến pháp năm 2013. Tuy nhiên, Bộ luật Dân sự không thể giải quyết những vấn đề cụ thể như:

- Đối tượng nào được thay đổi giới tính trên giấy tờ;

- Ai có đủ điều kiện để được thực hiện các can thiệp y học;

- Cơ sở nào có đủ điều kiện để thực hiện kỹ thuật y học để chuyển đổi giới tính, việc chuyển đổi giới tính thực hiện như thế nào;

- Các quan hệ pháp lý của người được công nhận đã thực hiện chuyển đổi giới tính thành công...

Đây là một vấn đề lớn cần phải có một luật riêng để điều chỉnh. Để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật liên quan đến người chuyển đổi giới tính và phù hợp với Hiến pháp 2013 thì việc xây dưng Luật Bản dạng giới là thật sự cần thiết.

# 3. Về thực trạng xã hội liên quan xác nhận bản dạng giới

Nghiên cứu trên thế giới cho thấy tỷ lệ người chuyển giới là từ 0,3% đến 0,5% dân số[[7]](#footnote-7). Hiện nay, 72 quốc gia đã thừa nhận quyền thay đổi giới tính hợp pháp bằng việc quy định quyền chuyển đổi giới tính; trong đó: (1) châu Âu có 41/50 quốc gia và vùng lãnh thổ; châu Á có 13/50 quốc gia và vùng lãnh thổ, châu Mỹ và Mỹ latin có 15/35 nước và vùng lãnh thổ, châu Phi có 01/54 quốc gia và vùng lãnh thổ; châu Đại dương có 02/14 quốc gia và vùng lãnh thổ có pháp luật điều chỉnh về chuyển đổi giới tính; (2) 45/72 quốc gia cho phép chuyển đổi giới tính mà không cần phải phẫu thuật; độ tuổi được phép chuyển đổi giới tính phổ biến là 16 đến 18 tuổi.

Tại Việt Nam, chưa có điều tra chính thức ở diện rộng nào về người chuyển giới nên rất khó để có số liệu chính xác về cộng đồng này. Nếu ước tính số trung bình thấp của thế giới thì Việt Nam có khoảng 300,000 người chuyển giới. Số liệu này trên thực tế được đánh giá là cao hơn rất nhiều do các dịch vụ y tế cho người chuyển giới chưa sẵn có và sự kỳ thị, phân biệt đối xử với người chuyển giới còn đang diễn ra phổ biến ở các môi trường khác nhau, từ gia đình, trường học, cộng đồng, trên truyền thông, nơi làm việc tới các không gian công cộng.

**3.1. Kỳ thị, phân biệt đối xử với người chuyển giới và các khó khăn, rào cản khác**

**3.1.1. Trong môi trường gia đình**

Không dám bộc lộ mong muốn thể hiện giới của mình với gia đình, và xã hội (lúc còn nhỏ) là phản ứng mà nhiều người chuyển giới (NCG) trong các nghiên cứu gặp phải. Có nhiều lý do giải thích cho tình trạng này. Một số người sợ phải đối mặt với sự kỳ thị, phân biệt đối xử của xã hội, người thân. Một số người lo lắng làm gia đình, người thân buồn. Một số người khác thì sợ bị gia đình đánh đập, ruồng bỏ. Một số người bị coi là có vấn đề về tâm lý được gia đình đưa đi điều trị, tư vấn [[8]](#footnote-8)

Báo cáo khảo sát tìm hiểu nhu cầu về thông tin, dịch vụ y tế và một số dịch vụ chuyên biệt khác của người chuyển giới tại Việt Nam do Doanh nghiệp xã hội Hải Đăng thực hiện năm 2019 với gần 150 người chuyển giới cho thấy: Hầu hết NCG tham gia nghiên cứu đều đã công khai với gia đình, bao gồm cả hình thức trực tiếp chia sẻ bản dạng giới hoặc để gia đình tự ngầm hiểu. Kết quả phân tích cho thấy gia đình NCG có rất nhiều cách phản ứng khác nhau, nhưng chỉ có một số lượng rất nhỏ NCG nhận được sự thấu hiểu, cảm thông và hỗ trợ từ phía gia đình. Nhìn chung, đa phần gia đình NCG đều có phản ứng ban đầu là không chấp nhận, thậm chí là không thay đổi tư tưởng. Ngoài ra, khi xét về mối quan hệ gia đình mở rộng hơn (bao gồm ông bà, chú bác, anh chị em) thì tất cả NCG tham gia nghiên cứu đều đã từng có những trải nghiệm liên quan đến sự kỳ thị, phản ứng tiêu cực từ họ hàng, những người khác trong dòng tộc.

Nhìn chung, quan điểm truyền thống về giới tính và tính dục trong văn hoá Việt Nam nói riêng và văn hoá Á Đông nói chung vẫn còn nặng nề và bảo thủ. Vì vậy, gia đình NCG thường rất khó chấp nhận khi con cái mình có xu hướng tính dục và biểu hiện khác biệt so với với chuẩn mực giới truyền thống, từ đó có những hành động phản đối gay gắt. Nhiều bậc cha mẹ luôn mong muốn con mình thay đổi xu hướng tính dục, bản dạng giới và thể hiện giới bằng cách chữa bệnh cho con hoặc bằng các biện pháp tiêu cực như mắng chửi hay gây áp lực về kinh tế (cắt giảm hoặc không cho tiền chi tiêu). Một số gia đình thì bắt NCG phải nghỉ học. Hình thức phản ứng này khiến một số NCG có trình độ học vấn thấp và cuối cùng là lựa chọn làm lao động tình dục để kiếm sống. Nặng nề hơn, một số NCG còn bị chính gia đình đưa vào viện, hoặc ép lấy vợ/ chồng sinh con, bị bố mẹ nhốt lại trong nhà để kiểm soát. hoặc bị đuổi khỏi nhà và không được thừa nhận mối quan hệ con cái – bố mẹ. Những phản ứng tiêu cực này từ phía gia đình khiến một số bạn chuyển giới không công khai và không muốn công khai, lựa chọn lối sống 2 mặt, tức là khi sống xa nhà thì sống với bản dạng giới của mình, còn khi trở về gia đình thì sống như giới tính sinh học. Tuy vậy, một số NCG khác thì đã có những đối thoại cởi mở và dần nhận được sự thấu hiểu từ phía cha mẹ.

Mặt khác, ở Việt Nam, những áp lực của đời sống xã hội với nhiều mối quan hệ gần gũi khiến gia đình người chuyển giới thường sợ bị hàng xóm và người quen xét nét, từ đó yêu cầu con cái không được ăn mặc hay có những hành vi khác biệt để giữ thể diện cho gia đình. Nghiêm trọng hơn, nhiều gia đình do không có kiến thức nên cho rằng con đua đòi a dua theo bạn bè, con không có tương lai nếu là người chuyển giới nên đã ra những biện pháp mạnh để “điều chỉnh” hoặc ép buộc con phải quay lại giới tính “thật” của mình. Các hình thức bạo lực có thể là từ lời nói (mắng nhiếc, sỉ nhục) đến hành động (vũ lực) và thường cộng đồng người chuyển giới nữ bị nhiều hơn người chuyển giới nam.

Báo cáo khảo sát trực tuyến trải nghiệm bình đẳng và phân biệt đối xử đối với người đồng tính, song tính và chuyển giới tại Việt Nam doBộ Lao động-Thương binh và Xã hội thực hiện tháng 10 năm 2022, khảo sát trên 1,337 người cho thấy: người chuyển giới khi công khai trong gia đình thì phải trải qua các tình huống như: “Người thân im lặng, không nói chuyện”, “Bị ngăn cấm các mối quan hệ với bên ngoài”, “Bị đối xử không công bằng với các thành viên khác trong gia đình”; “Ép buộc kết hôn”; “Bị kiểm soát tài chính, tiền bạc”, “Người yêu, gia đình của người yêu bị gây áp lực”; “Ép buộc đi gặp bác sỹ, dùng thuốc để chữa trị”; “Bị đánh đập, hành hung”; “Bị gợi ý/ép chuyển đi nơi khác sống”; “Bố mẹ, người thân nhốt ở nhà, không cho ra ngoài”; “Buộc gặp thầy cúng, bùa giải”; và “Người yêu bị hành hung, đánh đập” đều có tỷ lệ cao hơn các cộng đồng khác như song tính, đồng tính trong đó 2 tình huống xảy ra phổ biến nhất với tỷ lệ rất cao là“Buộc thay đổi ngoại hình, cử chỉ” với 71,8% và “Bị la mắng, dùng lời nói gây áp lực” với 60,6%.

Có thể nói, nhìn chung nhiều gia đình hoàn toàn không chấp nhận việc con cái mình là người chuyển giới, hoặc nếu chấp nhận thì là một quá trình lâu dài, vì thương con mà dần dần chấp nhận, nhưng vẫn thường tìm cách che giấu người xung quanh vì xấu hổ và muốn giữ thể diện. Đáng chú ý là ở những gia đình của người chuyển đổi giới tính từ nữ sang nam, việc chấp nhận con dễ dàng hơn là ở gia đình của người chuyển đổi giới tính từ nam sang nữ. Điều này cũng tương đồng với cách nhìn nhận chung của cả xã hội dễ dàng chấp nhận con gái có cá tính, và thể hiện nam tính, hơn là chấp nhận sự nữ tính của con trai (hay bị gọi là “đồng cô”, “ái”, “bệnh hoạn”)

**3.1.2. Trong môi trường giáo dục**

Ở độ tuổi đang còn đi học trong nhà trường, nhiều người chuyển giới đã không thể che giấu khao khát được thể hiện bản dạng giới của mình (ví dụ chuyển giới nữ mặc áo tay bồng của con gái đi học, hay chơi với con gái và để ý bạn trai, hay chuyển giới nam cắt tóc ngắn, thích chơi với con trai và để ý bạn gái), nên dễ dàng trở thành tâm điểm trêu chọc và phân biệt đối xử của giáo viên và bạn bè trong nhà trường. Có chuyển giới nữ cho biết bạn còn thường bị “đánh hội đồng” ở trường phổ thông nhiều đến mức nghĩ đến đi học đã cảm thấy sợ hãi và thường xuyên phải trốn học. Chính vì sự kỳ thị chuyển giới nữ nặng nề hơn nhiều so với nhóm chuyển giới nam, nên trong khi nhiều chuyển giới nam có thể học lên đại học và cao hơn, rất ít chuyển giới nữ có thể học hành lên cao, đặc biệt tỉ lệ phải bỏ học giữa chừng (do gia đình không trợ giúp và trường học không chấp nhận) khá nhiều. Trong khi đó nhóm chuyển giới nam may mắn hơn vì dường như ít phải chịu áp lực từ giáo viên và bạn bè vì vẻ nam tính của mình.

Theo Báo cáo về người chuyển giới ở Việt Nam: nhu cầu và quyền về giáo dục, việc làm và chăm sóc sức khỏe do UN Women thực hiện năm 2018, Phần lớn người chuyển giới không bộc lộ về bản dạng giới của minh khi còn nhỏ do lo sợ bị ngược đãi trong gia đình và các môi trường xã hội khác tại thời điểm đó cũng như trong tương lai. Với những người dũng cảm, dám sống và thể hiện là một người chuyển giới, họ phải đối mặt với rất nhiều sự kỳ thị và phân biệt đối xử. Ở độ tuổi 12, khi công khai là người chuyển giới, họ phải đối mặt với nhiều sự kỳ thị và phân biệt đối xử. Những vấn đề này được lý giải bởi sự thiếu hiểu biết của các cán bộ trong ngành giáo dục và của học sinh về vấn đề giới nói chung và người chuyển giới nói riêng.

“Nghe, nhìn thấy những lời nói, hành động tiêu cực từ bạn bè” và “Nghe, nhìn thấy những lời nói, hành động tiêu cực từ giáo viên, cán bộ nhà trường” là hai hình thức phổ biến nhất mà người LGBT gặp phải trong thời gian đi học với tỷ lệ tương ứng lần lượt là 76,2% và 67,1%. Ngoài ra, trong thời gian đi học, người LGBT còn gặp phải các tình huống như “Bị bắt nạt, quấy rối từ bạn bè” (48,8%); “Bị ép buộc thay đổi kiểu tóc, cử chỉ, điệu bộ” (39,1%); “Bị đối xử không công bằng” (38,0%); “Bị bắt bạt, quấy rối từ giáo viên, cán bộ nhà trường” (28,4%); “Bị ép buộc thay đổi đồng phục” (18,9%); “Bị bạo hành bởi bạn bè, giáo viên…” (18,4%); “Bị phê bình, kiểm điểm công khai” (17,2%); “Bị liên hệ với phụ huynh để phê bình, kiểm điểm” (16,4%); “Trốn học vì sự kỳ thị, phân biệt đối xử ở trường” (16,1%); “Bị từ chối tham gia các hoạt động ngoại khóa” (15,6%); và “Bị từ chối khi đăng ký ở nội trú” (4,9%). Điều đáng chú ý là mặc dù cỡ mẫu người chuyển giới chỉ chiếm 7,7% trong nhóm LGBT tham gia khảo sát nhưng tỷ lệ người chuyển giới gặp phải các tình huống nêu trên trong thời gian đi học đều cao hơn so với người đồng tính và song tính. Đặc biệt, tỷ lệ người chuyển giới “bị ép buộc thay đổi đồng phục” là 54,7% cao gấp 3,4 lần so với người đồng tính và song tính (15,9%). Đối với 2 tình huống phân biệt đối xử xảy ra phổ biến nhất trong thời gian đi học đối với người LGBT thì tỷ lệ người chuyển giới “thường xuyên” gặp phải đều cao hơn so với người đồng tính và song tính. Cụ thể, tỷ lệ người chuyển giới “thường xuyên” “Nghe, nhìn thấy những lời nói, hành động tiêu cực từ bạn bè” là 18,6%, cao hơn +3,4 điểm % so với người đồng tính và song tính. Tương tự, tỷ lệ người chuyển giới “thường xuyên” “Nghe, nhìn thấy những lời nói, hành động tiêu cực từ giáo viên, cán bộ nhà trường” là 18,6%, cao hơn +5,6 điểm % so với người đồng tính và song tính[[9]](#footnote-9) .

Kỳ thị trong trường học gây rất nhiều hậu quả cho các bạn chuyển giới, đặc biệt từ nam sang nữ, như trầm cảm, bỏ học và thậm chí bỏ nhà đi bụi. Kỳ thị trong nhà trường đã là những rào cản tước đi cơ hội có kiến thức, có công ăn việc làm và có cơ hội phát triển của người chuyển giới.

**3.1.3. Trong môi trường Việc làm**

Nghiên cứu năm 2015 của iSEE với 450 NCG cho thấy 53% nữ và 60% nam bị các nhà tuyển dụng từ chối nhận vào làm việc trong khi đáp ứng đủ các điều kiện về năng lực. Và ngay cả khi được nhận vào làm việc thì họ vẫn gặp phải sự kỳ thị, xa lánh, hạn chế thăng tiến ở nơi công sở; gần 30% bị từ chối việc làm; Đặc biệt 59% bị từ chối khi xin việc, cao gấp 3 lần so với nhóm đồng tính và song tính (19.6%); họ cũng bị phân biệt đối xử trong việc trả lương hay thăng tiến, khiến cho họ chỉ giữ các vị trí cấp thấp, cơ bản mà ít người giữ các vị trí quản lý hoặc cao hơn. Người chuyển giới đối mặt với những nhận xét, hành động tiêu cực từ đồng nghiệp, cấp trên, và khách hàng, với tỷ lệ cao từ 33% đến gần 50%. Họ còn bị hỏi thường xuyên về đối tượng yêu đương, ghép đôi với đồng nghiệp khác giới. Người chuyển giới bị từ chối các cơ hội việc làm, chỉ có một số ít người chuyển giới được nhận vào các công ty hay cơ quan nhà nước, trong khi rất nhiều người chuyển giới nữ còn là nạn nhân của ép buộc tình dục và bạo lực tình dục (Bảo và cộng sự, 2016)

Lao động là người chuyển giới thường xuyên bị cô lập tại nơi làm việc và không thể cởi mở về cuộc sống riêng của minh nếu không muốn bị mất việc làm. Áp lực tâm lý cũng như những lo lắng về an toàn cá nhân làm phần nào giảm đi năng suất lao động của họ. Một số Người chuyển giới tại nơi làm việc trở thành nạn nhân của các hình thức bạo lực, kỳ thị khác nhau, nhiều người thậm chí phải bỏ việc sau thời gian dài chịu đựng[[10]](#footnote-10). Hầu hết các đối tượng tham gia nghiên cứu đều đã từng trải nghiệm việc bị kỳ thị, phân biệt đối xử và thậm chí là bị quấy rối tại nơi làm việc. Các hình thức kỳ thị, phân biệt đối xử chủ yếu là từ chối tuyển dụng do giấy tờ tùy thân và thể hiện giới bên ngoài khác biệt, xì xào bàn tán, cô lập, trêu chọc hoặc có chế độ khen thưởng và tăng lương khác so với nhóm dị tính [[11]](#footnote-11)

Người chuyển giới tại Việt Nam gặp rất nhiều khó khăn trong cuộc sống do những vấn đề liên quan đến giấy tờ tùy thân. Ở nhóm NCG đã thay đổi ngoại hình để phù hợp với bản dạng giới, sự khác biệt giữa thể hiện giới với giới tính trong giấy tờ khiến NCG bị từ chối tuyển dụng. Do vậy, nhiều NCG thường lựa chọn cách giải quyết là ăn mặc theo giới tính sinh học trên giấy tờ để dễ dàng được nhận việc hơn. Điều này dẫn đến việc nhiều NCG không dám bộc lộ bản dạng giới khi đi làm. Một số ít NCG khác thì sẽ lựa chọn cách thuyết phục nhà tuyển dụng[[12]](#footnote-12)

So với nhóm đồng tính và song tính, người chuyển giới tỷ lệ người chuyển giới “thường xuyên” “Nghe, nhìn thấy những lời nói, hành động tiêu cực từ đồng nghiệp” (8,9%) cao gấp 1,8 lần so với người đồng tính và song tính (4,9%) [[13]](#footnote-13).

So với người chuyển giới nam, nhóm chuyển giới nữ do gặp nhiều kỳ thị ở môi trường trường học hơn nên có xu hướng bỏ học nhiều hơn, do vậy rất nhiều người chuyển giới nữ rất khó tìm kiếm được các công việc ổn định và có thu nhập cao. Nhiều người phải làm việc trong các khu vực giải trí, hát đám ma hoặc thậm chí làm mại dâm để kiếm sống.

**3.1.4. Không gian công cộng hoặc hoạt động cộng đồng**

Trong một nghiên cứu của Trung tâm Tư vấn Pháp luật và Chính sách Y tế, HIV/AIDS thì khu vực người chuyển giới hay bị kỳ thị và phân biệt đối xử nhất là nơi họ sinh sống (64.6%), các khu vực công cộng như quán cà phê, nhà hàng, khu vui chơi (60%), trường học (60%), nơi làm việc (44.5%) và cơ sở y tế (13.7%). Các hành vi xúc phạm phổ biến nhất là lời nói (22.3%), những trò đùa, cười cợt (19.5%) và hành vi tấn công bạo lực (15.4%). Ở những không gian công cộng, NCG cũng bị sự phân biệt đối xử như nhà vệ sinh (28.7%), phòng thay đồ, phòng tắm (25%), nơi vui chơi, giải trí (23.9%), nhà hàng, quán cà phê (21.9%).

Báo cáo khảo sát trực tuyến trải nghiệm bình đẳng và phân biệt đối xử đối với người đồng tính, song tính và chuyển giới tại Việt Nam, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội thực hiện tháng 10 năm 2022 cho thấy 05 hoạt động/dịch vụ mà người LGBT đánh giá là bị phân biệt đối xử phổ biến nhất là “trên mạng xã hội, phương tiện truyền thông”; tiếp đến là “tham gia phương tiện công cộng”; “Phòng thay đồ, phòng tắm”; “Nhà vệ sinh”; và “Công viên, khu vui chơi, giải trí, mua sắm”, Đáng chú ý, người chuyển giới có trải nghiệm bị phân biệt đối xử vì bị coi là người LGBT cao hơn so với người đồng tính và song tính đối với tất cả các hoạt động/dịch vụ được lấy ý kiến, ví dụ Công viên, khu vui chơi, giải trí, mua sắm (26,7%), “trên mạng xã hội, phương tiện truyền thông” (58,1%), Tham gia phương tiện công cộng (37,2%), Phòng thay đồ, phòng tắm (44,2%), nhà vệ sinh (48,8%).

**3.1.5. Khó khăn trong việc thay đổi tên**

Nhiều bạn chuyển giới có tên gọi khi sinh có thể quá nam tính hoặc quá nữ tính so với giới tính mà họ mong muốn cũng như thể hiện giới của họ. Do vậy nhu cầu đổi tên là nhu cầu của rất nhiều bạn chuyển giới. Phần lớn các bài viết trên các nhóm kín của người chuyển giới đều đề cập tới nhu cầu này thông qua các bài viết hỏi về thủ tục đổi tên, đặc biệt sau khi Luật Dân sự sửa đổi năm 2015 thừa nhận người chuyển đổi giới tính.

Trước đây, theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị đinh số 158/2005/NĐ- CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch thì một trong những phạm vi thay đổi, cải chính hộ tịch là “Thay đổi họ, tên, chữ đệm đã được đăng ký đúng trong Sổ đăng ký khai sinh và bản chính giấy khai sinh, nhưng cá nhân có yêu cầu thay đổi khi có lý do chính đáng theo quy định của Bộ luật Dân sự”. *Lý do chính đáng* được nêu trong điều 27, 37 và 38 của Nghị định trên bao gồm trùng tên, dễ gây nhầm lẫn, xác định lại huyết thống hoặc xác định lại giới tính. Tuy vậy, việc xác định lại giới tính được quy định tại Điều 36 Luật Dân sự và Nghị định số 88/2008/NĐ- CP về Xác định lại giới tính lại chủ yếu liên quan đến “những bất thường về bộ phận sinh dục”. Quyết định này phù hợp với những người liên giới tính, nhưng đã đóng lại cánh cửa đối với những người chuyển giới, bởi Điều 4, khoản 1 Nghị định ghi rõ nghiêm cấm “thực hiện việc chuyển đổi giới tính đối với những người đã hoàn thiện về giới tính”. Điều này đã khiến cho việc cấp lại giấy tờ cho những người chuyển giới hầu như là không thể, và là nỗi trăn trở lớn với người chuyển giới.

Hiện nay, theo quy định tại Khoản 1 Điều 26 Luật hộ tịch thì việc “Thay đổi họ, chữ đệm và tên của cá nhân trong nội dung khai sinh đã đăng ký khi có căn cứ theo quy định của pháp luật dân sự”.

Theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Dân sự 2015:

“1. Cá nhân có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận việc thay đổi tên trong trường hợp sau đây:

a) Theo yêu cầu của người có tên mà việc sử dụng tên đó gây nhầm lẫn, ảnh hưởng đến tình cảm gia đình, đến danh dự, quyền, lợi ích hợp pháp của người đó;

b) Theo yêu cầu của cha nuôi, mẹ nuôi về việc thay đổi tên cho con nuôi hoặc khi người con nuôi thôi làm con nuôi và người này hoặc cha đẻ, mẹ đẻ yêu cầu lấy lại tên mà cha đẻ, mẹ đẻ đã đặt;

c) Theo yêu cầu của cha đẻ, mẹ đẻ hoặc người con khi xác định cha, mẹ cho con;

d) Thay đổi tên của người bị lưu lạc đã tìm ra nguồn gốc huyết thống của mình;

đ) Thay đổi tên của vợ, chồng trong quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài để phù hợp với pháp luật của nước mà vợ, chồng người nước ngoài là công dân hoặc lấy lại tên trước khi thay đổi;

e) Thay đổi tên của người đã xác định lại giới tính, người đã chuyển đổi giới tính;

g) Trường hợp khác do pháp luật về hộ tịch quy định”.

Bên cạnh đó, Điểm e Khoản 1 Điều 28 Bộ luật dân sự 2015 cũng tạo thêm cơ hội cho các cá nhân là người chuyển đổi giới tính có thể thay đổi tên. Điều này khiến quá trình nộp hồ sơ thay đổi tên của người chuyển giới gặp nhiều khó khăn bởi nó tùy thuộc vào việc áp dụng điểm nào trong khoản 28 này của cán bộ Tư Pháp. Nhiều hồ sơ bị từ chối với lý do pháp luật chưa có quy định chi tiết với người chuyển đổi giới tính.

**3.1.6. Khó khăn trong thay đổi giấy tờ tùy thân**

Theo ghi nhận từ các tổ chức cộng đồng của người chuyển giới, hầu hết người chuyển giới tại Việt Nam hiện nay đang gặp khó khăn trong việc thay đổi các giấy tờ tùy thân do sự khác biệt giữa ngoại hình với hình ảnh, giới tính trong các giấy tờ tùy thân trước khi chuyển đổi giới tính. Nhiều người không thể làm lại căn cước công dân có gắn chip do ngoại hình khác với giới tính trên giấy tờ. Trước thời điểm ban hành Bộ luật Dân sự năm 2015 và từ thời điểm Bộ luật Dân sự có hiệu lực đến nay, có một lượng lớn người chuyển giới đã thực hiện các can thiệp y học để chuyển giới tính như điều trị hooc-môn, phẫu thuật ngực, phẫu thuật bộ phận sinh dục tại các cơ sở y tế ở nước ngoài hay tại các cơ sở y tế chưa được phép tại Việt Nam.Tuy nhiên, hiện nay do chưa ban hành Luật Chuyển đổi giới tính nên chưa có cơ sở pháp lý để công nhận và thay đổi các giấy tờ hộ tịch cho những đối tượng này. Vì vậy, những người đã chuyển đổi giới tính tại Việt Nam hiện nay đang gặp trở ngại, khó khăn rất lớn trong sinh hoạt, lao động, học tập liên quan đến sự không thống nhất giữa ngoại hình và các giấy tờ tùy thân.

**3.1.7. Các quan hệ xã hội phát sinh trên thực tế**

Kể từ sau khi Bộ luật Dân sự sửa đổi năm 2015, nhiều cặp đôi chuyển giới đã kết hôn trên thực tế và có con. Nhóm kín dành cho những người chuyển giới nam muốn có con có tới hơn 1,000 thành viên. Điều nảy có thể dẫn tới việc phát sinh các quan hệ xã hội phức tạp mà nếu không được sớm thừa nhận hoặc có cơ sở pháp lý hỗ trợ có thể tạo ra nhiều hệ lụy về mặt xã hội và quan hệ gia đình, con cái.

**3.1.8. Khó khăn trong tiếp cận các dịch vụ đặc thù**

Theo một khảo sát về dịch vụ dành cho người chuyển giới của Trung tâm SCDI năm 2017[[14]](#footnote-14): Hầu hết nghiên cứu với các nhóm dân số chuyển giới ở Việt Nam đều cho thấy họ ít được tiếp cận đến với dịch vụ chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là các dịch vụ y tế dành riêng cho người chuyển giới và không tìm được các thông tin hỗ trợ tư vấn từ các nguồn có uy tín như các bệnh viện, cơ sở y tế lớn. Ngoài ra, việc tiếp cận đến tư vấn tâm lý và chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người chuyển giới còn hạn chế. Nhiều người chuyển giới đã và đang trải nghiệm các vấn đề sức khỏe tâm thần, ví dụ trầm cảm, căng thẳng, mất ngủ, rối loạn lo âu kéo dài.

Bộ luật Dân sự năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017, trong đó đã quy định việc chuyển đổi giới tính của cá nhân được thực hiện theo quy định của luật, tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có Luật chuyển đổi giới tính, do đó, những người có mong muốn chuyển đổi giới tính tại Việt Nam vẫn chưa có cơ sở pháp lý để thực hiện việc chuyển đổi giới tính hay có các can thiệp y tế đặc thù khi có nhu cầutừ đó dẫn đến nhiều bất cập, tồn tại trong thực tiễn của vấn đề chuyển đổi giới tính tại Việt Nam hiện nay, cụ thể như sau:

Những người có mong muốn chuyển đổi giới tính tại Việt Nam vẫn phải đi nước ngoài để thực hiện các can thiệp phẫu thuật chuyển đổi giới tính hoặc phẫu thuật tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chưa được phép tại Việt Nam. Chi phí một quy trình hoàn chỉnh cho việc chuyển đổi giới tính tại một bệnh viện uy tín tại Thái Lan (bao gồm phẫu thuật chuyển đổi giới tính và hỗ trợ tư vấn) dao động trong khoảng từ 700 triệu đồng cho việc chuyển đổi từ Nữ sang Nam và khoảng 800 triệu đồng cho việc chuyển đổi từ Nam sang Nữ. Ngoài ra còn những dịch vụ khác như liệu pháp hormorne, thay đổi giọng nói, phẫu thuật thẩm mỹ... Việc chuyển đổi giới tính không làm thay đổi những đặc điểm nhận dạng sinh học đặc trưng của cơ thể, như: dấu vân tay, nhóm máu, khuôn mặt (trừ khi có phẫu thuật thẩm mỹ). Theo một nghiên cứu của Viện iSEE, trong số những người đã từng trải qua ít nhất một cuộc phẫu thuật chuyển đổi giới tính có hơn 40% thực hiện ở nước ngoài, 37% thực hiện tại các cơ sở y tế tư nhân trong nước và đa phần trong số những người đã phẫu thuật chuyển đổi giới tính không được chăm sóc, tư vấn kỹ càng trước trong và sau khi phẫu thuật.

Người chuyển giới đang sử dụng các loại thuốc hooc-môn trôi nổi ngoài thị trường, không rõ nguồn gốc xuất xứ trên internet hoặc từ nhiều nguồn khác nhau với giá cả và chất lượng không thể kiểm chứng. Theo điều tra được thực hiện vào năm 2017 của Viện nghiên cứu iSEE chỉ ra rằng có đến 59,6% người chuyển giới tại Việt Nam hiện đang dùng hooc-môn (nội tiết tố) chưa từng nhận được xét nghiệm và tư vấn trước khi bắt đầu sử dụng. Với những người đã nhận được tư vấn, hầu hết thông tin họ nhận được là từ chính người bán hooc-môn, thường không phải là bác sỹ hay chuyên gia từ các trung tâm y tế hợp pháp. Có rất nhiều người chuyển giới lựa chọn tự tiêm hooc-môn tại nhà hoặc với sự hỗ trợ của bạn bè hay người quen mà không phải là bác sỹ, điều dưỡng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Mặc dù chưa có số liệu đầy đủ nhưng trong các tham vấn với cộng đồng đều ghi nhận các trường hợp gặp vấn đề về sức khỏe khi tự sử dụng nội tiết tố như: áp xe, sốc thuốc thậm chí là tử vong.

Người chuyển giới tại Việt Nam không được tư vấn, đánh giá, chuẩn bị về mặt tâm lý trước khi quyết định chuyển đổi giới tính. Theo một nghiên cứu của Trung tâm SCDI năm 2019[[15]](#footnote-15), trong số 40 người chuyển giới trả lời có các can thiệp y tế như sử dụng nội tiết tố hay phẫu thuật, chỉ có 16,7% người tham gia đã từng nhận được tư vấn tâm lý từ các chuyên gia, còn lại hầu hết người chuyển giới đều chưa được tiếp cận với việc tư vấn, đánh giá tâm lý từ các chuyên gia tâm lý trước và sau khi thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính. Vì vậy, hầu hết người chuyển giới cảm thấy không thoải mái với cơ thể, không thích hợp với bản dạng giới mong muốn của mình (phiền muộn giới), không cảm thấy tự tin với cơ thể, sống chung với tâm trạng thất vọng, bức bối giới, trầm cảm kéo dài…họ thường tự chịu đựng hoặc tự giải quyết vấn đề của mình hoặc chỉ chia sẻ với những bạn bè cùng là người chuyển giới khác.

Việc không được tư vấn, hỗ trợ tâm lý và sử dụng hooc-môn trôi nổi, không rõ nguồn gốc xuất xứ, phẫu thuật chuyển giới tại các cơ sở y tế không hợp pháp dẫn đến những hậu quả, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, tinh thần thậm chí là tính mạng của người chuyển giới. Qua các hoạt động thực tế và tìm hiểu của Trung tâm ICS, trung bình mỗi năm tại TP. Hồ Chí Minh, có khoảng 24-30 người chuyển giới gặp các biến chứng hậu phẫu và phải quay trở lại Thái Lan để thăm khám, và khoảng 8-10 người chuyển giới chết vì những biến chứng phát sinh trong quá trình sử dụng hormorne, tiêm silicon... và còn rất nhiều những nguy hiểm khác chưa thể thống kê vì số lượng người chuyển giới sử dụng các dịch vụ y tế hỗ trợ quá ít.

**3.2. Đối phó với kỳ thị và phân biệt đối xử**

Sự kỳ thị và phân biệt đối xử ở nhiều cấp độ đẩy những người chuyển giới vào tình trạng trầm cảm, bế tắc. Trong nghiên cứu về *Trẻ em đường phố đồng tính, song tính và chuyển giới* (iSEE 2012), trong số 23 em tham gia thì có 21 em thể hiện các mức độ trầm cảm, cô đơn, tự kỳ thị, và 13 em từng rạch tay hoặc làm đau bản thân. Như vậy có thể thấy ở độ tuổi dậy thì và những năm đầu tuổi trẻ, người chuyển giới chưa làm quen được với những áp lực từ gia đình, nhà trường và xã hội, thường nghĩ đến những giải pháp tiêu cực. Một số trường hợp cho biết từng bị khủng hoảng tâm lý, dẫn đến ý định tự tử, sử dụng chất gây nghiện và tự rạch thân thể. Có người chọn cách vào chùa đi tu, nhiều người đã có hành vi tự tử…

Để đối phó với những kỳ thị này, người chuyển giới có những phương cách khác nhau.

***Che giấu*:** Cũng vì lường trước sự khó khăn để chấp nhận giới tính thực sự của mình, nhiều người chuyển giới đã chọn giải pháp che giấu gia đình, bởi vừa thương bố mẹ, vừa sợ phản ứng tiêu cực từ gia đình.

Cũng có những người sau những khó khăn của việc làm “bóng lộ” – không có công ăn việc làm, bị kỳ thị, lo lắng cho tương lai bấp bênh, lại phải quyết định chuyển sang làm “bóng kín”, hoặc “bóng liễu” (ăn mặc như nam giới, nhưng vẫn điệu điệu kiểu phụ nữ)

***Phớt lờ:*** Ở độ tuổi trưởng thành, nhiều người chuyển giới trở nên lãnh cảm trước sự kỳ thị của xã hội, và nhiều người chọn cho mình cách ứng xử riêng trước những thái độ trêu chọc, dè bỉu xung quanh. Ra đường bị gọi là pê đê nhiều quá, nhiều người chuyển giới từ nam sang nữ (MTF) trở nên chai lỳ trước những kỳ thị của xã hội. Họ cho biết đều đã có những lúc nghe vậy muốn nổi khùng lên, nhưng bây giờ nghe nhiều quen nên “kệ”, chẳng thèm phản ứng.

***Tôn giáo:*** Có một số người chuyển giới lại *chọn tôn giáo như một phương cách khác để sống* với thế giới của mình: lên đồng (spirit possession/ mediumship). Trong hình thức tín ngưỡng này, những người có giới tính khác biệt (ví dụ như nam giới nữ tính, hay phụ nữ nam tính) được cho là có “căn” của một vị thánh trong Tứ Phủ (bốn phủ: Thiên = trời, Địa = đất, Thoải = nước, Thượng Ngàn = rừng). Tính cách của các vị thánh được cho là ứng vào những người có “căn” của các Ngài, vì vậy, nếu như một người có căn của các Chúa chầu hay các Cô thì sẽ nữ tính, ví dụ căn “cô Bơ” thì hợp với màu trắng, yểu điệu, hay buồn, còn nếu có căn của “cô Chín” thì sẽ ưa thích màu hồng, hát hay…, còn nếu có căn của các Quan hay ông Hoàng thì sẽ nam tính, mạnh mẽ… Có lẽ cũng chỉ ở thế giới của những ông đồng bà đồng, mà họ được tôn trọng, và được coi là có ưu thế hơn những người có giới tính bình thường. Một người chuyển giới từ nam sang nữ (48 tuổi, Hà Nội) kể rằng chị có căn của cô Chín nên đồ đạc của chị, từ giường ngủ cho đến các vật dụng, đều có màu hồng. Ngày xưa giới tính cũng làm cho chị rất khổ sở, nhưng từ khi đi “hầu cha hầu mẹ” mà kinh tế phất lên, nhờ đó mà có tiền “bao giai”.

***Biến mất khỏi cộng đồng****:* Với những người sau khi trải qua phẫu thuật hoàn toàn, nhiều người đã xa lánh cộng đồng, không muốn giao du vì e sợ bị lộ quá khứ của mình, cũng chính bởi nỗi lo kỳ thị xã hội vẫn đè nặng trong cuộc sống của họ. Hầu hết các trường hợp sau khi phẫu thuật hoàn toàn đều từ chối tiếp xúc. Những người chuyển giới cho biết trừ những trường hợp nổi tiếng mà mọi người đều biết (như Cindy Thái Tài, Cát Tuyền…), đã là một phụ nữ và không còn là “pê-đê” nữa, họ rất e dè khi bị lộ thân phận quá khứ.

# III. Đánh giá chung

Bộ luật Dân sự năm 2005 và Bộ luật Dân sự năm 2015 đều chỉ cho phép xác định lại giới tính trong trường hợp “*giới tính của người đó bị khuyết tật bẩm sinh hoặc chưa định hình chính xác mà cần có sự can thiệp của y học nhằm xác định rõ giới tính*” (khoản 3 Điều 36). Nghị định số 88/2008/NĐ-CP ngày 05/8/2008 của Chính phủ về xác định lại giới tính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ (quy định chi tiết Điều 36 Bộ luật Dân sự năm 2005) nghiêm cấm thực hiện: *(i) việc chuyển đổi giới tính đối với những người đã hoàn thiện về giới tính; (ii) việc xác định lại giới tính khi chưa được phép của Bộ Y tế hoặc Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.* Như vậy,cả quy định tại Bộ luật Dân sự 2015 và Nghị định số 88 là chưa phù hợp với các tiêu chuẩn của pháp luật quốc tế về quyền con người và xu thế chung trên thế giới mà Việt Nam là thành viên, được khuyến nghị hoặc Việt Nam bỏ phiếu “thuận” cho việc ban hành nghị quyết[[16]](#footnote-16).

Về chuyển đổi giới tính, Bộ luật Dân sự 2015 mới chỉ dừng lại ở việc xác định nguyên tắc “việc chuyển đổi giới tính được thực hiện theo quy định của luật” (Điều 37) nhưng đến nay, chưa có quy định hướng dẫn cụ thể để: (1) cá nhân có thể chính thức hiện thực hóa quyền này trên thực tế; (2) cơ quan có thẩm quyền xác định quy trình, thủ tục công nhận và tiến hành chuyển đổi giới tính; (3) thủ tục, thẩm quyền thực hiện thủ tục và thay đổi giấy tờ, hộ tịch liên quan đối với người chuyển giới.

Tại Việt Nam, do chưa có văn bản luật chuyên ngành quy định cụ thể về chuyển đổi giới tính nên: chưa có nghiên cứu, khảo sát một cách toàn diện, đầy đủ về bản dạng giới và người chuyển giới; chưa có bộ tiêu chí để thống kê số liệu chính xác về người chuyển giới dẫn đến việc thu thập số liệu về tỷ lệ người chuyển giới tại Việt Nam gặp khó khăn do sự kỳ thị của xã hội khiến khả năng tiếp cận tới những người chuyển giới ở vùng sâu, vùng xa cũng như hiểu biết, nhận dạng của chính người chuyển giới còn nhiều hạn chế. Xuất phát từ cơ sở pháp lý còn chưa đồng bộ, thiếu thống nhất, thiếu những quy định hướng dẫn thi hành dẫn đến nhận thức, quan điểm quản lý nhà nước về xác nhận lại giới tính, người chuyển giới còn chưa cởi mở nên việc xác nhận lại giới tính, người chuyển giới còn có những hạn chế, bất cập như:

*(i)* Cơ quan quản lý nhà nước gặp khó khăn trong việc xác định và thay đổi các giấy tờ hộ tịch cho người có yêu cầu xác nhận giới tính khác giới tính khi sinh do chưa có quy định pháp lý đầy đủ.

*(ii)* Người chuyển giới không có giấy tờ nhân thân đúng với giới tính mà mình mong muốn và thể hiện, bị tổn thương về tâm lý và phải hứng chịu sự kỳ thị, phân biệt đối xử của xã hội, dẫn đến rất nhiều khó khăn trong cuộc sống.

*(iii)* Không có quy trình về can thiệp y học để thực hiện chuyển đổi giới tính về mặt cơ thể.

*(iv)* Không có quy trình, thủ tục về chăm sóc sức khỏe đối với người chuyển giới.

*(v)* Người chuyển giới tại Việt Nam không được tư vấn, đánh giá, chuẩn bị đầy đủ về mặt tâm lý trước và sau khi quyết định chuyển đổi giới tính do dịch vụ không sẵn có, xuất phát từ nguyên nhân chưa có các quy định pháp luật cho việc chuyển đổi giới tính.

*(vi)* Nhận thức của cộng đồng ***chưa coi quyền công nhận giới tính khác với giới tính khi sinh là một quyền nhân thân*** mà người chuyển giới thường bị coi là bệnh hoạn, lệch lạc về suy nghĩ, hành vi và lối sống.

*(vii)* Nếu sử dụng con số trung bình thấp là 0,3% thì Việt Nam ước đoán có khoảng gần 300.000 người chuyển giới (tính đến ngày 25/11/2021, dân số Việt Nam là 98.485.682 người)[[17]](#footnote-17), lấy con số trung bình là 0,5% thì Việt Nam có khoảng 500.000 người chuyển giới. Như vậy, có khoảng nửa triệu người ***chưa được bảo vệ các quyền nhân thân một cách trọn vẹn, thậm chí còn bị kỳ thị, phân biệt đối xử trong các môi trường khác nhau.***

*(viii)* Tỷ lệ người chuyển giới đã từng kết hôn rất ít (1,4%), đa phần là độc thân, chưa từng kết hôn (96,8%); 25% số người chuyển giới tham gia khảo sát đã can thiệp y tế, 75% số người chuyển giới chưa can thiệp y tế (chưa tiêm hoóc-môn, chưa phẫu thuật…). 81,8% người chuyển giới tham gia khảo sát chưa bao giờ công khai giới tính với cộng đồng. 59,6% số người chưa từng được khám và tư vấn trước khi bắt đầu sử dụng hoóc-môn; 51,2% sử dụng hoóc-môn không rõ nguồn gốc từ những người bán hoóc-môn qua mạng Internet hoặc các nguồn tư nhân[[18]](#footnote-18).

# IV. Kiến nghị

Xuất phát từ những khó khăn, hạn chế, bất cập nêu trên đặt ra yêu cầu **phải xây dựng Luật Bản dạng giới** trên cơ sở cụ thể hóa quyền chuyển đổi giới tính tại Bộ luật Dân sự năm 2015, pháp điển hóa vào dự thảo Luật các quy định liên quan đến 02 quyền này tại các văn bản quy phạm pháp luật nhằm:

*Một là,* khẳng định quyền tự xác lập bản dạng giới, chuyển đổi giới tính là một quyền nhân thân cơ bản của công dân; ***khẳng định sự tôn trọng quyền tự xác lập bản dạng giới của một công dân; đảm bảo cho họ được sống bình đẳng trong xã hội như mọi công dân với các dạng giới truyền thống thông thường khác;*** hoàn thiện hơn nữa pháp luật về quyền con người của Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam đã được Hiến định, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và tình hình mới.

*Hai là,* nội luật hóa các quy định, nguyên tắc quốc tế về bản dạng giới, chuyển đổi giới tính bằng đạo luật của Quốc hội do Việt Nam là thành viên Liên hợp quốc, thành viên của Hội đồng Nhân quyền, Việt Nam có trách nhiệm “*thúc đẩy khía cạnh phổ cập của việc bảo vệ tất cả mọi quyền con người và tự do cơ bản của mọi người mà không có bất kỳ ngoại lệ nào và theo một cách công bằng và bình đẳng*” và “*đảm bảo sự thừa nhận giới một cách nhất quán với các quyền không bị phân biệt đối xử, được bảo vệ bình đẳng trước pháp luật, quyền riêng tư, bản dạng và tự do biểu đạt*”.

*Ba là,* thay đổi nhận thức của cộng đồng, xã hội về chuyển đổi giới tính là vấn đề pháp lý – xã hội, gắn với quyền nhân thân của con người, ***phải được tôn trọng bằng pháp luật như một phạm trù/ khía cạnh về nhân quyền của con người sống trong một xã hội văn minh***; khẳng định LGBT là một cấu phần tất yếu của xã hội, không phải là bệnh lý hay rối loạn tâm thần, lệch lạc về hành vi, nhận thức và lối sống…; đồng thời giúp thay đổi hành vi của người chuyển giới theo hướng tích cực, hòa đồng với xã hội.

*Bốn là,* thể hiện giá trị ***nhân bản, nhân văn và nhân đạo cao cả của Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam***;tiếp tục khẳng bản chất của Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, ***bảo vệ cộng đồng yếu thế và không để ai bị bỏ lại phía sau.***

*Năm là,* tiếp tục hoàn thiện cơ chế để tăng cường, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; bảo đảm quản trị quốc gia bằng Hiến pháp và pháp luật, xây dựng Nhà nước dân chủ, văn minh.

\*

Trên đây là Báo cáo thực trạng pháp luật và xã hội liên quan trong Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Bản dạng giới.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI**  **Nguyễn Anh Trí** |

**MUC LỤC**

[I. Khái quát về quy định pháp luật liên quan xác nhận bản dạng giới 1](#_Toc124682800)

[1. Pháp luật Việt Nam 1](#_Toc124682801)

[*1.1. Hiến pháp 2013*:. 1](#_Toc124682802)

[*1.2. Bộ Luật Dân sự 2015:*. 1](#_Toc124682803)

[*1.3. Bộ Luật Lao động 2019:*. 2](#_Toc124682804)

[*1.4. Luật Hôn nhân gia đình:* 2](#_Toc124682805)

[*1.5.* *Luật Hộ tịch:*  . 2](#_Toc124682808)

[*1.6. Luật Nghĩa vụ quân sự:* 3](#_Toc124682809)

[*1.7. Luật Thi hành Tạm giữ, tạm giam:* 3](#_Toc124682810)

[*1.8. Luật thi hành án hình sự:* 4](#_Toc124682811)

[*1.9. Luật căn cước công dân 2014:* 4](#_Toc124682812)

[*1.10. Luật thể dục, thể thao và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thể dục, thể thao:* 5](#_Toc124682813)

[*1.11. Luật phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) được sửa đổi Luật 2020:* 5](#_Toc124682814)

[*1.12. Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi năm 2017*: 5](#_Toc124682815)

[*1.13. Luật Giám định tư pháp và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp:* 5](#_Toc124682816)

[*1.14. Luật Bảo hiểm y tế năm 2008 và được sửa đổi năm 2014:* 6](#_Toc124682817)

[*1.15. Luật Quốc tịch Việt Nam vào Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam:* 6](#_Toc124682818)

[*1.16. Luật Hàng không dân dụng Việt nam Và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật hàng không dân dụng Việt Nam:* 7](#_Toc124682819)

[*1.17. Luật Căn cước công dân:* 7](#_Toc124682820)

[*1.18. Luật Cư trú:* 7](#_Toc124682821)

[*1.19. Luật Đất đai* 7](#_Toc124682822)

[2. Pháp luật quốc tế 8](#_Toc124682823)

[3. Quy định của các Công ước quốc tế, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên 10](#_Toc124682824)

[II. Đánh giá thực trạng pháp luật và xã hội liên quan xác nhận bản dạng giới 12](#_Toc124682825)

[1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Chính phủ liên quan đến xác nhận bản dạng giới 12](#_Toc124682826)

[2. Về thực trạng pháp luật liên quan xác nhận bản dạng giới 13](#_Toc124682827)

[3. Về thực trạng xã hội liên quan xác nhận bản dạng giới 16](#_Toc124682828)

[3.1. Kỳ thị, phân biệt đối xử với người chuyển giới và các khó khăn, rào cản khác 16](#_Toc124682829)

[III. Đánh giá chung 27](#_Toc124682830)

[IV. Kiến nghị 29](#_Toc124682831)

1. Nguồn: <https://www.equaldex.com/> - Trang thống kê về LGBT Rights trên thế giới [↑](#footnote-ref-1)
2. Trừ 5 nước không cho phép thay đổi giới tính trên giấy tờ: Albania, Andorra, Azerbaijan, Monaco, San Marino và 10 nước không có các quy định rõ ràng là: Armenia, Belarus, Đảo Síp, Moldova, Latvia, Bắc Macedonia, Croatia, Gruzia, Hungary, Nga [↑](#footnote-ref-2)
3. Nguồn: Báo cáo hiện trạng thừa nhận giới tính pháp lý của người chuyển giới trên thế giới – báo cáo của tổ chức It’s T Time, 2021 [↑](#footnote-ref-3)
4. Nguồn: Báo cáo hiện trạng thừa nhận giới tính pháp lý của người chuyển giới trên thế giới – báo cáo của tổ chức It’s T Time, 2021 [↑](#footnote-ref-4)
5. Office of the High Commissioner for Human Rights (2011*), Discriminatory laws and practices and acts of violence against individuals based on their sexual orientationand gender identity,* A/HRC/19/41, para. 16, accessed 15 August 2013 at: www.ohchr.org/Documents/HRBodies/HRCouncil/RegularSession/Session19/AHRC-19-41\_en.pdf. [↑](#footnote-ref-5)
6. Nguồn: http://www.ohchr.org/EN/NewsEvents/Pages/DisplayNews.aspx?NewsID=20220 [↑](#footnote-ref-6)
7. Báo cáo về thực trạng người chuyển giới tại Việt Nam và hệ thống pháp luật có liên quan. Nguồn: <https://moh.gov.vn/documents/20182/212437/880B%C3%A1o%20c%C3%A1o%20th%20c%20trang%20ng%20i%20chuy%20n%20gi%20i.doc/253afe2c-0b06-46f6-b8ec-81010c742a29>. Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế. [↑](#footnote-ref-7)
8. Kết quả khảo sát quyền học tập, việc làm, khám chữa bệnh và kỳ thị phân biệt đối xử đối với người chuyển giới tại Việt Nam, VUSTA, 2018 [↑](#footnote-ref-8)
9. Báo cáo khảo sát trực tuyến trải nghiệm bình đẳng và phân biệt đối xử đối với người đồng tính, song tính và chuyển giới tại Việt Nam, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội thực hiện tháng 10 năm 2022 [↑](#footnote-ref-9)
10. Đánh giá thực trạng người chuyển giới ở Việt Nam – Kiến nghị Chính sách góp phần hoàn thiện Dự thảo Luật chuyển đổi giới tính ở Việt Nam, Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam, 2019 [↑](#footnote-ref-10)
11. Báo cáo khảo sát tìm hiểu nhu cầu về thông tin, dịch vụ y tế và một số dịch vụ chuyên biệt khác của người chuyển giới tại Việt Nam, Doanh nghiệp xã hội Hải Đăng, 2019 [↑](#footnote-ref-11)
12. Báo cáo khảo sát tìm hiểu nhu cầu về thông tin, dịch vụ y tế và một số dịch vụ chuyên biệt khác của người chuyển giới tại Việt Nam, Doanh nghiệp xã hội Hải Đăng, 2019 [↑](#footnote-ref-12)
13. Báo cáo khảo sát trực tuyến trải nghiệm bình đẳng và phân biệt đối xử đối với người đồng tính, song tính và chuyển giới tại Việt Nam, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội thực hiện tháng 10 năm 2022 [↑](#footnote-ref-13)
14. Báo cáo quốc gia: Nghiên cứu quần thể đích Việt Nam, tháng 8 năm 2019 - Trung tâm Hỗ trợ sáng kiến phát triển cộng đồng (SCDI) [↑](#footnote-ref-14)
15. Báo cáo quốc gia: Nghiên cứu quần thể đích Việt Nam, tháng 8 năm 2019 - Trung tâm Hỗ trợ sáng kiến phát triển cộng đồng (SCDI) [↑](#footnote-ref-15)
16. Nghị quyết của Hội đồng Nhân quyền về Chống lại Bạo lực và Phân biệt Đối xử trên cơ sở Xu hướng tính dục và Bản dạng giới năm 2016 [↑](#footnote-ref-16)
17. https://danso.org/viet-nam [↑](#footnote-ref-17)
18. Viện Nghiên cứu Xã hội, kinh tế và môi trường (iSEE), Báo cáo nghiên cứu hiện trạng và trải nghiệm y tế và nhu cầu chuyển đổi giới tính của người chuyển giới ở Việt Nam, 2018. [↑](#footnote-ref-18)